

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 04-8-2017

V/v “ly hôn và tranh chấp nuôi con
giữa chị D và anh C”

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sua

Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1971; Cư trú tại: Tổ 2, ấp Thành Đ, xã Thành L, huyện CT, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Cư trú tại: Tổ 2, ấp Thành Đ, xã Thành L, huyện CT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02- 02- 2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn - chị Trần Thị D - trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C chung sống với nhau năm 1998, Nng đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, quyển số 01, ngày 18- 4-2002). Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01- 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là do anh C không chung thủy, ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, anh C nhiều lần đe dọa chém chị nên chị về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 12- 2016. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 12- 12- 2000 và Nguyễn Thị N Ý, sinh ngày 16- 5- 2008. Hiện 02 con đang sống với chị. Chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh N và N Ý đều có nguyện vọng sống với chị D.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị D không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập và niêm yết C khai các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự Nng trong quá trình giải quyết vụ án cũng N tại phiên tòa anh C vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng N tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C; Về con chung: giao cho chị D chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 12- 12- 2000 và Nguyễn Thị N Ý, sinh ngày 16- 5- 2008.

Về tài sản chung: chị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Nợ chung: chị D xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: chị Trần Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau năm 1998 và đăng ký kết hôn năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh C ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, đe dọa, đánh đập vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi không về làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D và anh C sống ly thân với nhau từ tháng 01- 2016 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cho chị D và anh C ly hôn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] *Về con chung*: chị D và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 12- 12- 2000 và Nguyễn Thị N Ý, sinh ngày 16- 5- 2008. Hiện anh C không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, 02 con đang sống với chị D, chị D có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh N và N Ý đều có nguyện vọng sống với chị D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 chung của chị D và anh C cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung*: chị D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Nợ chung: chị D xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 19 và các Điều 51, 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị **Trần Thị D** và anh **Nguyễn Văn C** được ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh ngày 12- 12 -2000 và **Nguyễn Thị N Ý**, sinh ngày 16- 5- 2008.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* chị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về nợ chung:* chị D xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. *Về án phí:* chị Trần Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, Nng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017380 ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị D và anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng